

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 29/9/2021; số 02/2021/HSST-QĐ ngày 22/10/2021; số 03/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021; số 05/2021/HSST-QĐ ngày 04/11/2021; số 06/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021; số 08/2021/HSST-QĐ ngày 23/12/2021; đối với bị cáo:

Trần Thị A (Tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1980 tại thành phố H, tỉnh B; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ X phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 12 – QĐ/UBKTTU ngày 11/8/2021 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Q, sinh năm 1954, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Lương Minh Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lương Văn B1, sinh năm 1966, công tác tại Trạm y tế xã TT; Nơi cư trú: Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

2. Anh Sông A B2, sinh năm 1986, công tác tại Trạm y tế xã SB; Nơi cư trú: Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

3. Chị Hà Thị B3, sinh năm 1983, công tác tại Trạm y tế xã MD; Nơi cư trú: Bản D, xã MD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

4. Anh Lương Văn B4, sinh năm 1966, công tác tại Trạm y tế xã HT; Nơi cư trú: Bản U, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

5. Anh Thào A B5, sinh năm 1990, công tác tại Trạm y tế xã SB; Nơi cư trú: Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

6. Chị Lương Thị B6, sinh năm 1984, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị B7, sinh năm 1972, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

8. Chị Lương Thị B8, sinh năm 1979, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu Y thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

9. Chị Phan Thị B9 (tên gọi khác: Phan Thị Nguyệt C), sinh năm 1972, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu Y thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị B10, sinh năm 1973, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

11. Chị Phùng Thị Ngọc B11, sinh năm 1982, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

12. Chị Phạm Thị B12, sinh năm 1988, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản B, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. – Vắng mặt.

13. Chị Lê Thị B13, sinh năm 1968, công tác tại Trạm y tế xã TL; Nơi cư trú: Bản V, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

14. Chị Đặng Thị B14, sinh năm 1968, công tác tại Trạm y tế xã QH; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

15. Chị Phạm Thu B15, sinh năm 1984, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

16. Chị Đinh Thị B16, sinh năm 1980, công tác tại Trạm y tế xã DD; Nơi cư trú: Bản BV, xã DD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
17. Anh Đinh Văn B17, sinh năm 1984, công tác tại Trạm y tế xã DD; Nơi cư trú: Bản DD, xã DD, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
18. Chị Phạm Thị Thanh B18, sinh năm 1975, công tác tại Trạm y tế xã MC; Nơi cư trú: Bản T, xã Mường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
19. Chị Hoàng Thị B19, sinh năm 1988, công tác tại Trạm y tế xã Mường T; Nơi cư trú: Bản T, xã Mường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
20. Anh Đinh Văn B20, sinh năm 1977, công tác tại Trạm y tế xã HH; Nơi cư trú: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
21. Anh Sa Văn B21, sinh năm 1966, công tác tại Trạm y tế xã TL; Nơi cư trú: Bản KT, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
22. Anh Hà Mạnh B22, sinh năm 1973, công tác tại Trạm y tế xã ML; Nơi cư trú: Bản Đ, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
23. Anh Hà Văn B23, sinh năm 1963, công tác tại Trạm y tế xã ML; Nơi cư trú: Bản M, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
24. Anh Cầm Văn B24, sinh năm 1968, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản BT, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
25. Anh Bạc Văn B25, sinh năm 1978, công tác tại Trạm y tế xã DD; Nơi cư trú: Bản Đ, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
26. Chị Nguyễn Thị B26, sinh năm 1987, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản NL, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
27. Anh Nguyễn Văn B27, sinh năm 1963, công tác tại Trạm y tế xã HT; Nơi cư trú: Bản NL, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
28. Chị Triệu Bích B28, sinh năm 1986, công tác tại Trạm y tế xã HT; Nơi cư trú: Bản G, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
29. Anh Sòng A B29, sinh năm 1978, công tác tại Trạm y tế xã ST; Nơi cư trú: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
30. Anh Sòng A B30, sinh năm 1990, công tác tại Trạm y tế xã QH; Nơi cư trú: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
31. Anh Mùi Đức B31, sinh năm 1969, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản M, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
32. Chị Đinh Thị B32, sinh năm 1988, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản M, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
33. Chị Mùi Thị B33, sinh năm 1978, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản VY, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
34. Anh Mùi Ngọc B34, sinh năm 1965, công tác tại Trạm y tế xã NP; Nơi cư trú: Bản ĐM, xã NP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

35. Anh Mùi Văn B35, sinh năm 1986, công tác tại Trạm y tế xã NP; Nơi cư trú: Bản ĐM, xã NP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
36. Chị Mùi Thị B36, sinh năm 1989, công tác tại Trạm y tế xã BP; Nơi cư trú: Bản MS, xã NP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
37. Anh Mùi Văn B37, sinh năm 1970, công tác tại Trạm y tế xã BP; Nơi cư trú: Bản ĐP, xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
38. Anh Triệu Văn B38, sinh năm 1968, công tác tại Trạm y tế xã KB; Nơi cư trú: Bản SB, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
39. Anh Đình Văn B39, sinh năm 1979, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản T, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
40. Chị Lò Thị B40, sinh năm 1982, công tác tại Trạm y tế xã HH; Nơi cư trú: Bản ĐC, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
41. Chị Lương Thị B41, sinh năm 1978, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản MT, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
42. Chị Hà Thị B42, sinh năm 1973, công tác tại Trạm y tế xã HT; Nơi cư trú: Bản TP, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
43. Anh Đình Văn B43, sinh năm 1977, công tác tại Trạm y tế xã GP; Nơi cư trú: Bản MN, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
44. Chị Đình Thị B44, sinh năm 1974, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
45. Chị Vì Tâm B45, sinh năm 1987, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản M2, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
46. Chị Lò Thị B46, sinh năm 1976, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
47. Chị Đình Thị B47, sinh năm 1980, công tác tại Trạm y tế xã HT; Nơi cư trú: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
48. Anh Lê Văn B48, sinh năm 1969, công tác tại Trạm y tế xã QH; Nơi cư trú: Bản M2, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
49. Chị Đình Thị B49, sinh năm 1993, công tác tại Trạm y tế xã SX; Nơi cư trú: Bản C, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
50. Chị Cầm Thị B50, sinh năm 1980, công tác tại Trạm y tế xã BP; Nơi cư trú: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
51. Chị Cầm Thị B51, sinh năm 1981, công tác tại Trạm y tế xã QH; Nơi cư trú: Bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.
52. Chị Nông Thị B52, sinh năm 1973, công tác tại Trạm y tế xã HH; Nơi cư trú: Bản M2, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

53. Chị Lương Thị B53, sinh năm 1979, công tác tại Trạm y tế xã SX; Nơi cư trú: Bản TQ, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

54. Chị Sầm Thị B54, sinh năm 1972, công tác tại Trạm y tế xã HH; Nơi cư trú: Bản C, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

55. Anh Đinh Văn B55, sinh năm 1979, công tác tại Trạm y tế xã TH; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

56. Chị Đặng Thị B56, sinh năm 1966, công tác tại Trạm y tế xã HB; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

57. Anh Nguyễn Thái B57, sinh năm 1982, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

58. Anh Nguyễn Văn B58, sinh năm 1969, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

59. Chị Lương Thị B59, sinh năm 1986, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

60. Chị Cầm B60, sinh năm 1985, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

61. Anh Đinh Xuân B61, sinh năm 1971, công tác tại Trạm y tế xã TT; Nơi cư trú: Bản Th, xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

62. Chị Lương Thị B62, sinh năm 1986, công tác tại Trạm y tế xã SX; Nơi cư trú: Bản P, xã SX, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

63. Chị Nguyễn Thị B63, sinh năm 1972, công tác tại Trạm y tế xã SB; Nơi cư trú: Bản X, xã SX, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

64. Chị Nguyễn Thị Kim B64, sinh năm 1987, công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

65. Anh Vi Văn B65, sinh năm 1963, công tác tại Trạm y tế xã TP; Nơi cư trú: Bản P, Xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

66. Chị Lò Thị B66, sinh năm 1976, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Bản TT, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

67. Chị Lương Thị B67, sinh năm 1972, công tác tại Trạm y tế xã TL; Nơi cư trú: Bản P2, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

68. Chị Đinh Thùy B68, sinh năm 1986, công tác tại Trạm y tế xã TH; Nơi cư trú: Bản P2, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

69. Anh Lương Văn B69, sinh năm 1962, công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Có mặt.

70. Anh Đào Văn B70, sinh năm 1980, công tác tại Trạm y tế xã ML; Nơi cư trú: Bản TL, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

71. Anh Lương Quốc B71, sinh năm 1983, nhân viên hợp đồng tại Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho 70 bị hại: Ông Lương Văn B69, sinh năm 1962; Nơi làm việc: Trung tâm y tế huyện Phù Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Địa chỉ: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn N - Giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn B69 – Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Có mặt.

2. Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên. Địa chỉ: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Ngọc D - Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên. Vắng mặt.

3. Anh Trần Trung E, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Anh Dương Văn F, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị G, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số X, TT27, khu đô thị VP, phường PL, quận HĐ, thành phố HN. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Hương Diệu H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ X phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiếp nhận đơn tố giác ông Lương Văn B69, nguyên Giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên với nội dung: Năm 2018, Trung tâm y tế huyện Phù Yên thông qua Trần Thị A, tự giới thiệu là Giám đốc trung tâm ngoại ngữ - tin học của

Trường Cao đẳng Sơn La đã nhận của 71 cán bộ Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên số tiền 355.000.000 đồng để tổ chức ôn thi, thi cấp chứng chỉ Tiếng anh A2. Nhưng đến nay, chị A không tổ chức thi để cấp chứng chỉ như thỏa thuận, không trả lại tiền, đề nghị đề nghị Cơ quan Công an điều tra, xử lý hành vi của Trần Thị A theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị A khai nhận: Trung tâm ngoại ngữ - tin học, trực thuộc Trường Cao đẳng Sơn La được thành lập vào ngày 31/8/2016 theo Quyết định số 563 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La và được phép thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Ngày 19/9/2016, Trần Thị A được bổ nhiệm làm giám đốc Trung tâm ngoại ngữ - tin học theo Quyết định số 596 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La. Ngày 05/12/2017, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quyết định số 766 về việc tạm đình chỉ hoạt động Trung tâm ngoại ngữ - tin học, trung tâm ngoại ngữ - tin học không được phép tổ chức các lớp bồi dưỡng, liên kết bồi dưỡng do đang trong thời gian tạm đình chỉ hoạt động. Ngày 11/01/2019, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quyết định số 15 về việc kết thúc thời gian tạm đình chỉ hoạt động Trung tâm ngoại ngữ - tin học.

Trong năm 2017, Trung tâm y tế huyện Phù Yên đã liên kết với Trung tâm ngoại ngữ - tin học của Trường Cao đẳng Sơn La để ôn thi chứng chỉ tin học cho các cán bộ. Đến đầu năm 2018, cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên có nhu cầu ôn thi, thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 để hoàn thiện hồ sơ viên chức. Ông Lương Văn B69 (đang là Giám đốc Trung tâm y tế huyện Phù Yên) không biết Trung tâm ngoại ngữ - tin học đã bị tạm đình chỉ hoạt động từ ngày 05/12/2017 nên vẫn liên hệ với Trần Thị A để nhờ Trung tâm ngoại ngữ - tin học tổ chức ôn thi, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh A2 cho cán bộ của Trung tâm Y tế huyện Phù Yên.

Khi Trung tâm ngoại ngữ - tin học đã bị tạm đình chỉ hoạt động, Trần Thị A không còn là giám đốc Trung tâm, A không có thẩm quyền để tổ chức các lớp bồi dưỡng, liên kết với các cơ sở đào tạo để tổ chức ôn thi, cấp chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 nhưng Trần Thị A vẫn mạo danh Trung Tâm, Giám đốc Trung Tâm và nhận lời ông Lương Văn B69 để đứng ra tổ chức ôn thi, thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 cho cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên. Sau đó ông B69 về thông báo cho Cán bộ Trung tâm y tế để đăng ký học, thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2. Có tổng cộng 71 cán bộ của Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên đăng ký. A yêu cầu mỗi cán bộ phải đóng lệ phí trọn gói để ôn thi, đi thi lấy chứng chỉ là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)/01 người x 71 người = 355.000.000đ (*Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

Trung tâm y tế đã thu tiền của 71 cán bộ đã đăng ký đúng bằng số tiền Trần Thị A yêu cầu nộp để tổ chức ôn thi được tổng số tiền là 355.000.000đ (*Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng*) và đưa cho A bằng các hình thức cụ thể như sau:

+ Ngày 13/4/2018, chị Phạm Thị Nụ (là cán bộ Trung tâm y tế huyện Phù Yên) đưa trực tiếp cho Trần Thị A số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). A đã bảo Đoàn Hương Diệu Ly (là cán bộ hợp đồng của Trung tâm) ký nhận vào mục “Thủ quỹ” trong tờ giấy phiếu thu và ghi tên là “Nguyễn Thị Huệ”.

+ Ngày 18/4/2018, chị Nụ chuyển vào tài khoản của Trần Thị A số tiền 32.200.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Ngày 19/4/2018, chị Nụ chuyển vào tài khoản của Trần Thị A số tiền 167.800.000đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Ngày 21/4/2018, chị Nụ đưa cho A số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Ngày 14/5/2018, chị Nụ chuyển vào tài khoản của Trần Thị A số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

+ Ngày 30/01/2019, chị Nụ chuyển vào tài khoản của Trần Thị A số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) .

Sau khi thống nhất với ông Lương Văn B69 về việc tổ chức ôn thi, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh A2 cho 71 cán bộ của Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, Trần Thị A liên hệ với Bùi Thị Huệ nhờ Huệ tìm hiểu và liên hệ với các đơn vị có chức năng tổ chức thi cấp chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 cho 71 cán bộ của Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên. Trong tháng 4/2018, Trần Thị A đã thuê ông Trần Trung Kiên và ông Dương Văn Việt tổ chức ôn thi, bồi dưỡng kiến thức cho 71 cán bộ Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên 02 buổi tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên và trường THCS Võ Thị Sáu, huyện Phù Yên với chi phí 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). A sử dụng toàn bộ số tiền 351.000.000đ (Ba trăm năm mươi một triệu đồng) vào mục đích cá nhân. Toàn bộ hồ sơ của 71 cán bộ, A bảo chị Nụ gửi cho một người theo địa chỉ mà A cung cấp. Hiện không xác định được, do cả A và chị Nụ đều không nhớ.

- Quá trình điều tra: Ngày 01/02/2021, Trần Thị A đã trả cho các bị hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), trước khi có tố giác ông Lương Văn B69 (đơn ngày 26/02/2021). Quá trình giải quyết tin báo và điều tra, Trần Thị A đã khắc phục số tiền còn lại là 271.000.000đ (Hai trăm bảy mươi một triệu đồng).

Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 08/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên Quyết định truy tố bị cáo Trần Thị A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thị A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị A 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị A đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền 351.000.000đ (*Ba trăm năm mươi một triệu đồng*) cho 71 bị hại.

Ghi nhận việc bị cáo và các bị hại thỏa thuận thống nhất trừ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) vào tiền chi phí tổ chức 02 buổi ôn thi.

Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

Ghi nhận việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

Về án phí: đề nghị bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; Giấy nộp tiền; Phiếu thu tiền; Giấy ủy nhiệm chi; Lời khai của

các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong năm 2018, Trung tâm ngoại ngữ - tin học, trực thuộc Trường Cao đẳng Sơn La đã bị tạm đình chỉ hoạt động từ ngày 05/12/2017 đến 11/01/2019, Trần Thị A không còn là giám đốc Trung tâm tuy nhiên A vẫn nhận lời đứng ra tổ chức ôn thi, thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 cho 71 cán bộ Trung tâm y tế và Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên để chiếm đoạt số tiền 271.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi một triệu đồng*). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả hoàn toàn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội khi đang có thai 37 tuần tuổi. Đây là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo. Cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, đang phải nuôi 03 con nhỏ sống phụ thuộc vào đồng lương của chồng, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 351.000.000đ (*Ba trăm năm mươi một triệu đồng*) cho 71 bị hại; còn 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), bị cáo và các bị hại thỏa thuận thống nhất trừ vào tiền chi phí bị cáo bỏ ra để tổ chức 02 buổi ôn thi. Bị cáo đã bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét sự thỏa thuận, thống nhất trên là tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần được ghi nhận.

Đối với việc bị cáo và đại diện Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên, ông Trần Trung Kiên, ông Dương Văn Việt đã tự thỏa thuận thống nhất chi trả, các khoản tiền chi phí bỏ ra để tổ chức 02 buổi ôn thi và đã thanh toán đủ cho nhau. Phía Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên, ông Trần Trung Kiên, ông Dương Văn Việt không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường. Xét sự thỏa thuận, thống nhất trên là tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần được ghi nhận.

[5] Đối với chị Bùi Thị Huệ là người được bị cáo nhờ tìm hiểu và liên kết với các đơn vị có chức năng tổ chức thi chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2. Tuy nhiên, Huệ đã không tìm hiểu và liên kết được với đơn vị nào và thông báo lại cho A. Đối với chị Đoàn Hương Diệu Ly, Trần Thị A đã nhờ Ly ký nhận vào mục “Thủ quỹ” trong tờ giấy phiếu thu và ghi tên là “Nguyễn Thị Huệ” khi bị cáo nhận số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) của chị Phạm Thị Nụ đưa.

Chị Bùi Thị Huệ và chị Đoàn Hương Diệu Ly không có sự thống nhất, bàn bạc và không được nhận bất cứ lợi ích vật chất gì từ bị cáo. Xét thấy Huệ và Ly không phải là đồng phạm với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với ông Trần Trung Kiên và ông Dương Văn Việt là 02 người được bị cáo thuê để ôn thi, bồi dưỡng kiến thức cho 71 cán bộ Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên 02 buổi. Cả hai đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của A. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên, Bị cáo Trần Thị Hà đã thuê ông Trần Trung Kiên và ông Dương Văn Việt tổ chức ôn thi, bồi dưỡng kiến thức cho 71 cán bộ Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên 01 buổi tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên và chi trả chi phí thuê là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phù Yên đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với trường THCS Võ Thị Sáu, huyện Phù Yên đã cho mượn hội trường để tổ chức ôn thi, nhưng do chỉ tổ chức được một buổi nên nhà trường không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51;

khoản 1 điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Thị A 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị A đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền 351.000.000đ (*Ba trăm năm mươi một triệu đồng*) cho 71 bị hại.

Ghi nhận việc bị cáo và các bị hại thỏa thuận thống nhất trừ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) vào tiền chi phí tổ chức 02 buổi ôn thi.

Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

Ghi nhận việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2022).

Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ
Công an huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDTUQ cho bị hại;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Người ĐDTUQ
cho người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức